RCI
Research Center for Inclusion
Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Hòa nhập

Liliane Fonds
open the world for a child with a disability

21 năm years một chặng đường a journey

Hà Nội, 2022

21

năm years

một chặng đường

a journey

MỤC LỤC

Lời tựa 6

Mô hình phục hồi chức năng 8

Lời giới thiệu 10

Các câu chuyện thành công từ các Tổ chức đối tác từ Việt Nam, Cam-pu-chia và My-an-mar 12-30

Những âm thanh làm nên sự thay đổi 31-33

Thông tin liên hệ các Tổ chức đối tác của RCI 34

CONTENT

Acknowledgement 7

Community Based Rehabilitation 9

Introduction 11

The Most Signification of Changes (MSC) from RCI's Partner organizations from Viet Nam, Cambodia and Myanmar 12-30

Sound makes change 31-33

Contact information of RCI's partner organizations 34

LỜI TỰA

Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Hòa nhập (RCI) xin trân trọng cảm ơn Quỹ Liliane Fonds vì sự hỗ trợ lớn lao và cam kết của họ trong việc cải thiện tiếp cận cơ hội, nhất là về chăm sóc sức khỏe và giáo dục hòa nhập cho trẻ em và thanh thiếu niên khuyết tật ở các quốc gia thuộc khu vực sông Mekong, đặc biệt là ở Việt Nam, Campuchia và Myanmar để các em có thể được hưởng các quyền của mình một cách công bằng.

Tại khu vực sông Mekong, Quỹ Liliane Fonds đã tạo nền tảng để các tổ chức đối tác hợp tác chặt chẽ với nhau, chuyển giao kiến thức và chia sẻ kinh nghiệm. Chúng tôi, một mạng lưới các tổ chức đối tác tại ba quốc gia, đánh giá cao lý tưởng của Liliane Fonds trong việc xây dựng và nâng cao năng lực cho các tổ chức địa phương ở mỗi quốc gia. Nhờ đó, các tổ chức đối tác đã phát triển rất nhiều, đặc biệt là về mặt kỹ thuật. Đối với bản thân RCI, tổ chức vô cùng biết ơn Quỹ Liliane Fonds đã cho RCI cơ hội thực hiện vai trò lãnh đạo và điều phối mạng lưới các tổ chức đối tác cũng như quản lý các dự án Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng (PHCN DVCĐ) trong khu vực.

Cuốn sách này tổng hợp những câu chuyện của người thụ hưởng về phép màu thành hiện thực nhờ sự hỗ trợ trực tiếp từ Quỹ Liliane Fonds và các tổ chức đối tác tại các quốc gia được nêu trên. Những câu chuyện này do chính người thụ hưởng kể lại hoặc được ghi chép lại bởi các tổ chức đối tác. Do đó, RCI muốn hạn chế tối đa các sửa đổi về mặt nội dung và cấu trúc nhằm tôn trọng nguyên tác. Các bức ảnh minh họa trong cuốn sách này cũng do các tổ chức đối tác và gia đình trẻ khuyết tật đồng ý cung cấp.

Nhờ có sự quan tâm sát sao và nỗ lực cống hiến hết mình của các cán bộ nhân viên thuộc các tổ chức đối tác, chất lượng cuộc sống của những người thụ hưởng được cải thiện đáng kể. Những cán bộ tận tâm này chính là những người đã vẽ nên những câu chuyện đầy ý nghĩa và những bức tranh đẹp trong cuốn sách dưới đây. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự đóng góp to lớn của họ cũng như vô cùng cảm kích các tổ chức đối tác ở Campuchia, Myanmar và Việt Nam, đó là: Marist Solidarity Cambodia (MSC), Veterans International Cambodia (VIC), The Rabbit School, Disability Development Service Program (DDSP), Capacity Building for Disability Cooperation (CABDICO), The Leprosy Mission Myanmar (TLMM), Eden Center for Disabled Children (ECDC), Hội từ thiện tỉnh Quảng Trị (QCA), Văn phòng Tư vấn di truyền và Hỗ trợ trẻ khuyết tật (FGCDC), Tổ chức VNHIP (VNHIP), Mái ấm Hy vọng Nguyệt Biều, Viện Tài chính vi mô và Phát triển cộng đồng (MACDI), Tổ chức Trẻ em Việt Nam (COV), Nhóm lớp Khuyết tật Mai Anh, Trường Anh Minh, Bệnh viện PHCN Cửa Tùng, Hội nạn nhân chất độc da cam Củ Chi (VAVA Củ Chi), Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Cao Bằng...

Quan trọng hơn, chúng tôi muốn cảm ơn tất cả những người thụ hưởng, những người đã dũng cảm dẫn đầu đón nhận thay đổi và trở thành nguồn động lực truyền cảm hứng tới những người khác. Họ cởi mở và luôn sẵn sàng đồng hành cùng các tổ chức đối tác của chúng tôi trong chặng đường đầy thử thách đã qua. Chúng tôi tin tưởng rằng họ sẽ tiếp tục theo đuổi ước mơ và hướng về một tương lai tươi sáng phía trước.

Thân gửi tình yêu và lời chào nồng nhiệt từ đội ngũ RCI!

Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 2022.

ACKNOWLEDGEMENT

Research Center for Inclusion (RCI) would like to express its sincere thank to Liliane Fonds for their tremendous support and commitment to enable children and youth with disabilities in Mekong countries, particularly in Vietnam, Cambodia and Myanmar to have access to opportunities, especially on health care and inclusive education and enjoy the equal rights.

In Mekong region, Liliane Fonds offers the platform that partner organizations work closely with each others, transfers the knowledge and shares the experience. We, a network of partner organizations in three countries highly appreciate the ideals of Liliane Fonds in building capacity for local organizations in each countries. As such, the partner organizations have evolved a lots either especially in technicality. For RCI itself in particular, the organization is deeply indebted Liliane Fonds for their opportunity that enables RCI to performs the leadership and coordination the network of partner organizations as well as management of CBR projects in the region.

The stories nicely described in this book have been selected among many numbers of beneficiaries whose miracles were made possible with the support and interventions from Liliane Fonds and its partner organizations in the countries as listed above. The stories were either told by the beneficiaries themselves or documented by the partner organizations, from which RCI wishes to respect its original scripts without modification or changing the contents and structures. Pictures are taken by staff members of our partner organizations and have consents from our partner organizations and families of children with disabilities.

The improved quality of life of the beneficiaries should not have been possible without dedication, dynamics and hard work of staff members of partner organizations who kindly draw beautiful stories and pictures in this book today. We are very grateful for their great contribution, very special thanks go to the partner organizations in Cambodia, Myanmar and Vietnam, namely: Marist Solidarity Cambodia (MSC), Veterans International Cambodia (VIC), The Rabbit School, Disability Development Service Program (DDSP), Capacity Building for Disability Cooperation (CABDICO), The Leprosy Mission Myanmar (TLMM), Eden Center for Disabled Children (ECDC), Quang Tri Charity Association (QCA), Fund of Genetic Counseling & Disabled Children (FGCDC), Vietnam Health Improvement Project (VNHIP), Nguyet Bieu Home of Hope, Microfinance & Community Development Institute (MACDI), Children of Vietnam (COV), Mai Anh school for disabled children, Anh Minh school, Nursing and Rehabilitation Hospital, Vietnam Association of Victim of Agent in Cu Chi (VAVA Cu Chi) Cao Bang Women Union...

More importantly, we would like to thank all beneficiaries who are very brave, strong and committed in making themselves as the agent of changes to inspire and motivate other people. They are open and willing to be a companion with our partner organizations in a very challenging journey. We strongly believe they will continue their aspiration in the brilliant future.

With love and warm greetings from RCI team!

Hanoi, 16th May 2022.

MÔ HÌNH PHỤC HỒI CHỨNG NĂNG

COMMUNITY BASED REHABILITATION

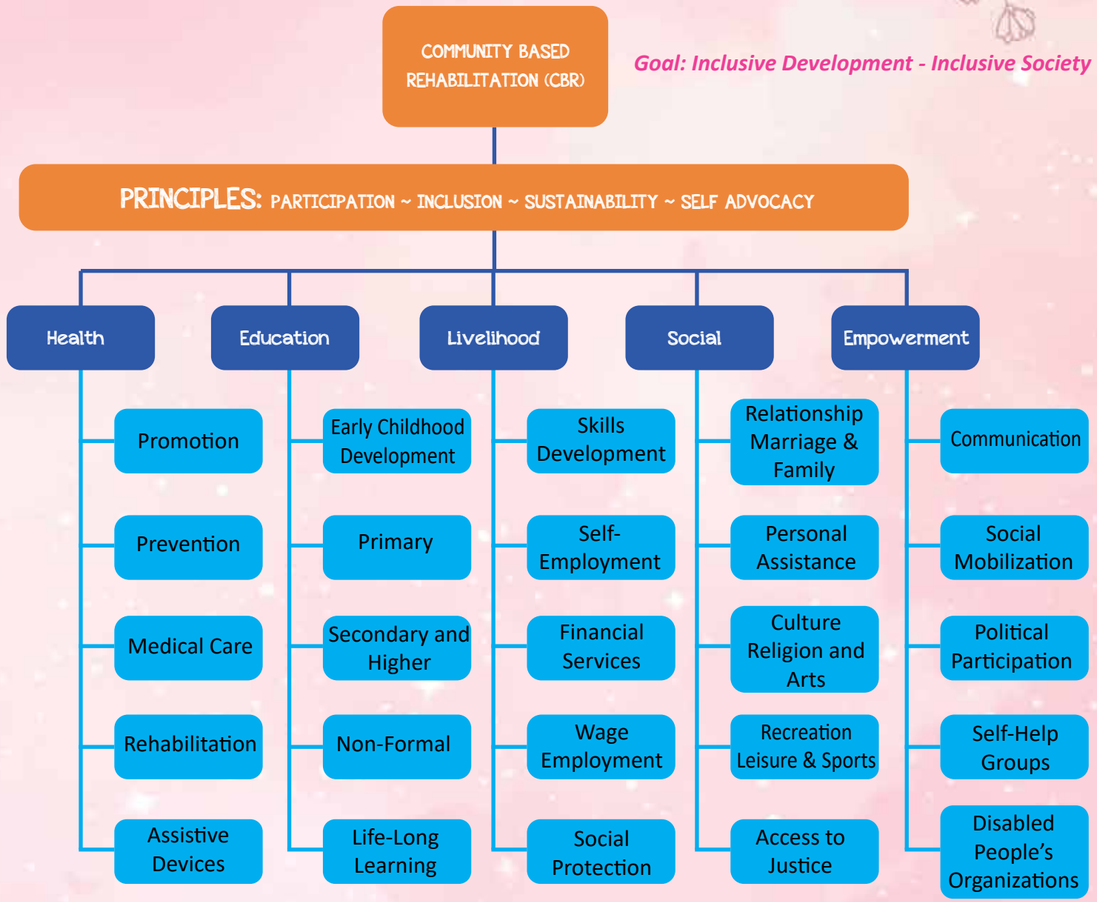

LỜI GIỚI THIỆU

Cuốn sách "21 năm – Một chặng đường" được ra đời với mong muốn tri ân hành trình hợp tác giữa Quỹ Liliane Fonds (LF) và Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Hòa nhập (RCI) trong Dự án Phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng cho trẻ và thanh thiếu niên khuyết tật.

Trong hơn 20 năm vừa qua (từ những năm 2000 đến hết năm 2021), Trung tâm RCI tại Việt Nam đã hỗ trợ liên tục cho hơn 5.000 trẻ và thanh thiếu niên khuyết tật tại 4 quốc gia khu vực Mekong bao gồm Campuchia, Myanmar, Thái Lan và Việt Nam cho năm hợp phần của mô hình phục hồi chức năng dựa vào cộng đồng như sau:

- Y tế: cải thiện cơ hội tiếp cận dịch vụ y tế và chăm sóc sức khỏe thông qua các hỗ trợ chính như hỗ trợ các dụng cụ trợ giúp bao gồm chân giả, tay giả, nẹp chỉnh hình, xe lăn; hỗ trợ, chi trả các dịch vụ y tế như vật lý trị liệu phục hồi chức năng, phẫu thuật và các loại thuốc men cần thiết; hỗ trợ dinh dưỡng nâng cao thể trạng và sức khỏe cho trẻ khuyết tật nặng và đặc biệt nặng.

- Giáo dục: tăng cường cơ hội tiếp cận giáo dục hòa nhập thông qua các hỗ trợ chính như cấp học bổng, đồ dùng học tập và chi phí và phương tiện di chuyển để trẻ khuyết tật có cơ hội tới trường và học trong một môi trường hòa nhập.

- Sinh kế: Tư vấn định hướng ngành học và nghề nghiệp cho thanh thiếu niên khuyết tật; tổ chức các khóa học nghề và đào tạo nghề; tạo cơ hội việc làm cho thanh thiếu niên khuyết tật; xây dựng và phát triển các nhóm câu lạc bộ cha mẹ trẻ khuyết tật cùng hỗ trợ nhau phát triển kinh tế gia đình thông qua hình thức quỹ tín dụng nhỏ (seeding fund).

- Hòa nhập xã hội: Hỗ trợ, thúc đẩy trẻ khuyết tật hòa nhập và tham gia vào các hoạt động tại gia đình và cộng đồng một cách toàn diện thông qua các hoạt động vui chơi giải trí, cuộc thi, sự kiện xã hội, cải thiện chất lượng cuộc sống, nâng cao kỹ năng sống và chăm sóc bản thân cho trẻ khuyết tật và gia đình. Trong các sự kiện này, trẻ khuyết tật cùng tham gia với các bạn học, bạn cùng trang lứa và gia đình, được thể hiện tài năng cũng như trải nghiệm các hoạt động cùng với bạn bè của mình.

- Tăng quyền năng: cải thiện cơ hội cho thanh thiếu niên khuyết tật trực tiếp đưa ra tiếng nói của mình thông qua tiếp cận với nghiên cứu hành động và trực tiếp thực hiện các nghiên cứu hành động nhằm có những cơ sở bằng chứng thực tế để tham gia quá trình vận động chính sách; chia sẻ và tham gia tập huấn kiến thức về quyền và Sức khỏe sinh sản cho các thanh thiếu niên khuyết tật khác.

Cùng với sự đồng hành của Quỹ Liliane Fonds, các nhóm đối tác tham gia thực hiện dự án như giáo viên, kỹ thuật viên phục hồi chức năng, cán bộ xã hội, cán bộ dự án và đặc biệt là cha mẹ của trẻ khuyết tật đã được đào tạo nâng cao năng lực và kỹ năng chăm sóc, dạy dỗ và hỗ trợ trẻ khuyết tật trong các hoạt động hàng ngày tại gia đình, tại trường và tại cộng đồng. Điều này góp phần không nhỏ trong việc cải thiện và nâng cao chất lượng các hoạt động phục hồi chức năng tại cộng đồng cho trẻ khuyết tật, đem lại những kết quả và sự thay đổi rất tích cực.

INTRODUCTION

"A journey of 21 years" is aimed at tracking records of the long-term partnership between the Liliane Foundation (LF) and the Research Center for Inclusion (RCI) for a particular project on supporting children and youth with disabilities on community-based rehabilitation (CBR).

Over 20 years from 2000 to 2021, RCI continuously supported over 5,000 children and youth with disabilities in Mekong countries, including Cambodia, Myanmar, Thailand and Vietnam on the five domains of CBR as the following:

***- Health:** improving access to health services with provisions of assistive devices (prostheses, crutches, wheelchairs); paid health services on physical therapy, surgery and medications, nutrition for well-beings of children with severe disabilities.*

***- Education:** improving access to inclusive education with provisions of key support such as scholarships, learning aids and stationary, travel costs/ bicycles.*

***- Livelihoods:** improving access to employment with focus on career orientation and counselling, organization of vocational training and parent clubs for household income generation with the project support for seeding fund.*

***- Social inclusion:** increasing participation of children and youth with disabilities in social events, capacity on life skills and self-care, entertainment activities, from which children with disabilities interact and communicate with their peers without disabilities and family members to perform their talents and competences.*

***- Empowerment:** improving access to opportunities for youth with disabilities to raise their voices by engaging them in action research to yield evidence-based results for advocacy purposes, building them as core trainers and ambassadors on sexual reproductive health and rights so they can transfer knowledge and skills to their community and peers.*

In addition to this, teachers, physiotherapists, social workers, project staff, parents and caregivers, as financed by LF, were built their capacity on educating, caring and supporting their children with disabilities at home, at school and community, which greatly contributes to improve quality of CBR services and subsequently improve quality of life for children and youth with disabilities.

Câu chuyện của Naw

Project Officer

Cán bộ dự án

Naw Zarni Saung là một kỹ thuật viên vật lý trị liệu tại tổ chức Eden Centre for Disabled Children (ECDC) từ năm 2014 đến năm 2017, đồng thời là kỹ thuật viên của bộ phận Phục hồi chức năng kể từ năm 2012. Công việc chính của cô là cung cấp các dịch vụ phục hồi chức năng cho trẻ em khuyết tật.

Các hoạt động chính

Những hoạt động phục hồi chức năng chính mà chúng tôi thực hiện bao gồm: cung cấp các dịch vụ phục hồi chức năng cho trẻ và thanh thiếu niên tại trung tâm, hướng dẫn phụ huynh về cách tập phục hồi chức năng cho con em họ, tổ chức các khóa tập huấn giúp nâng cao nhận thức về khuyết tật và cách tập phục hồi chức năng tại nhà, và các khóa tập huấn liên quan đến việc đối xử và chăm sóc trẻ khuyết tật.

Thanh thiếu niên khuyết tật tham gia vào dự án được đào tạo nghề để có thể tự kiếm sống sau này. Đồng thời, chúng tôi cũng tổ chức các hoạt động dã ngoại và chuyến cắm trại ngắn ngày cho các em tại những nơi công cộng như công viên để cộng đồng có nhận thức rõ hơn về khuyết tật.

Project Officer

Naw Zarni Saung is taking responsibility as a physiotherapist at Eden Centre for Disabled Children (ECDC). She worked as an associated in-change from 2014 to 2017 and has been working as an in-change of the Rehabilitation Department since 2017. Her main role is to provide rehabilitation services for children with disabilities.

Main activities

The main activities we carried out from the part of rehabilitation were the providing of rehabilitation services for the children and the youths at the time they came to the centre, the providing of guidance to their parents coming together with them about how to provide rehabilitation services to their child, the conducting of training related to disability awareness and how to provide rehabilitation services at their homes and the conducting of training related to dealing and caring their children.

Youths with disabilities participated in this project were provided vocational training so that they earn a living independently. At the same time, an outing activity and a few-day long camping activity in public places like parks were arranged for them so that the public attained awareness of disability.

Đổi mới

Đổi mới thứ nhất của dự án là cung cấp dịch vụ phục hồi chức năng tại nhà. Trước đây, các em phải đến tận trung tâm và chúng tôi không thể theo sát được tình hình của các em tại nhà. Sau đó, dự án đã lồng ghép thêm hoạt động thăm nhà, ít nhất là mỗi năm đến thăm nhà 1 lần.

Ba cán bộ dự án của trung tâm đã luân phiên đến nhà trẻ để có cơ hội quan sát hoàn cảnh của các em. Nhờ các chuyến thăm này, cán bộ dự án càng thêm hiểu rõ về những hoạt động sinh hoạt tại nhà của trẻ em khuyết tật, cách cha mẹ hỗ trợ các em và cách người dân trong cộng đồng nhìn nhận về các em. Đây thực sự là một thay đổi lớn với chúng tôi.

Đổi mới thứ hai của dự án là tổ chức các khóa tập huấn người chăm sóc cho cha mẹ trẻ khuyết tật nhằm nâng cao nhận thức và kiến thức liên quan đến khuyết tật.

Một số cha mẹ không nắm bắt rõ về tình trạng của con cái. Vì vậy, khóa tập huấn đã cung cấp kiến thức, nâng cao nhận thức và phổ biến cách tiếp cận trẻ và thanh thiếu niên khuyết tật, cùng các kỹ thuật phục hồi chức năng (PHCN) & chăm sóc trẻ. Sự thay đổi rõ rệt sau khóa tập huấn là cha mẹ trẻ đã hiểu được tình trạng của con mình và những gì đã và đang xảy ra với trẻ. Thêm vào đó, họ cũng biết cách phải chăm sóc cái gì, cư xử và giao tiếp với con em mình như thế nào.

Innovations

The first newly implemented one during this project is home visit. Previously, the children had come to the centre, we provided them with services at the centre and they went back to their home. Therefore, we didn't know well about how things happened at their homes. However, during this project period we integrated home visit activity that occurs at least once a year.

Three service-providing staff from the centre took part in each home visit to the children; and we observed the situations of the children. During the home visits, we became openly aware of what the children did at their home, how their parents supported them and how their community people perceived them. This was a real, big change for us.

The second change of this project was the provision of caregiver training for the parents of children with disabilities to disseminate disability-related awareness and knowledge.

Some parents weren't explicitly aware about the situations of their children. Therefore, the training has provided knowledge and awareness of teaching approaches for children and youths with disabilities and techniques in rehabilitation & caregiving. Significant improvements after providing caregiver training were that the parents became definitely aware of the situations of their children and what became happening to their children. Furthermore, they became more aware of what and how they should take care, how to behave and communicate with their children.

Khó khăn

Một trong những khó khăn dự án gặp phải là sự kỳ vọng của cha mẹ đối với trẻ rất thấp. Hậu quả là cha mẹ không dành thời gian cho trẻ, cũng không cho trẻ sử dụng các dịch vụ PHCN và không cho trẻ tham gia vào chương trình giáo dục đặc biệt.

Khó khăn thứ hai là cha mẹ trẻ phải dành phần lớn thời gian để làm việc nhằm đáp ứng những nhu cầu cơ bản (ăn uống, quần áo và nơi ở) nên họ không có thời gian để quan tâm đến sự phát triển của con em mình. Nguyên nhân là nhiều gia đình còn nghèo và cha mẹ phải lao động vất vả để có thu nhập. Đây là một thách thức rất lớn đối với dự án.

Thách thức cuối cùng là môi trường xung quanh trẻ và thanh thiếu niên khuyết tật vẫn còn rất nhiều rào cản trong việc hòa nhập vào xã hội. Trẻ và thanh thiếu niên khuyết tật cần phải được sống trong một môi trường không có rào cản. Chừng nào những rào cản này còn tồn tại, quá trình triển khai dự án còn gặp rất nhiều khó khăn.

Phương hướng giải quyết

Về cách giải quyết những khó khăn trên, chúng tôi đã cung cấp khóa tập huấn cho người chăm sóc. Chúng tôi sử dụng những thông điệp dễ hiểu và súc tích để giải thích cho cha mẹ biết cách hỗ trợ trẻ thông qua các tình huống. Kết quả là cha mẹ đã thay đổi cách nhìn đối với con em mình. Nhằm giúp cha mẹ có thể hỗ trợ con em mình nhiều hơn, chúng tôi đã cộng tác cùng Nhân viên Xã hội để tư vấn thêm cho cha mẹ trẻ khuyết tật.

Trong trường hợp trẻ gặp khó khăn khi đến trung tâm, chúng tôi sẽ thảo luận với các cán bộ dự án cấp cao để dự án hỗ trợ chi phí đi lại, và các em có thể đến trung tâm.

“Nếu phải kể về một điều đáng nhớ trong dự án này, câu chuyện về cô bé 5 tuổi bị bại não mà tôi đã tập vật lý trị liệu để lại trong tôi rất nhiều ấn tượng,” Naw chia sẻ. “Việc tập vật lý trị liệu không chỉ giúp cô bé cải thiện chức năng vận động mà còn viết chữ thuận lợi

Difficulties

One of the difficulties the project encountered was that the parents’ expectations of their children were very low. As the result that their expectations of what will become of their children in the future were very low, they weren’t willing to give time for their children in either the provision of rehabilitation services or the provision of special education ones.

The second difficulty was that the parents had to give most of their time for their basic needs (food, clothing and housing). They were in poverty and struggled for their incomes. Therefore, they couldn’t take care of their children’s development. This was a huge challenge for the project.

The last one was the environments the children and youths with disabilities stood in, in which there were many barriers that remain as obstacles for social inclusion. Children and youths with disabilities need to live in barrier-free environments. As long as these barriers still exist, the implementation of the project faces multiple impediments.

Solutions

Regarding how to solve these difficulties, we provided caregiver training in which we explained with clear and explicit messages about what they could do for their children in their given situations. As a result, they changed their perspectives towards their children. For the purpose that they could do more for their children, counseling was provided to them with the collaboration of the Social Worker.

hơn. Tôi nhận thấy, yếu tố quan trọng làm nên kỳ tích là sự tham gia nhiệt tình và tích cực của cha mẹ cô bé.”

Khi Naw trình bày rõ ràng với cha mẹ cô bé rằng cô muốn họ hỗ trợ cô bé như thế nào tại nhà (không phải ở trung tâm), cha mẹ cô bé đã làm đúng như lời Naw. Cha mẹ của cô bé mong muốn em có thể theo học ở một trường công lập, vì vậy họ đã tuân thủ đúng theo hướng dẫn của Naw. Cuối cùng cô bé đã đạt được kỳ vọng và theo học trường công khi lên 6 tuổi. Đây là kỷ niệm đáng nhớ của Naw.

Cảm nghĩ

Trước đây, Naw chỉ hỗ trợ trẻ khuyết tật tới trung tâm để tiếp cận được dịch vụ có chất lượng tốt. Tuy nhiên, Naw nhận ra rằng mục đích can thiệp không chỉ là chất lượng của dịch vụ, mà trẻ còn cần được hòa nhập cộng đồng thông qua sự hỗ trợ của các dịch vụ PHCN. Đây là một sự thay đổi đáng kể mà Naw đã nhận ra.

Động lực khiến Naw tham gia vào dự án này là ý tưởng - Hòa nhập thông qua PHCN. Các dịch vụ PHCN cung cấp cho trẻ khuyết tật không chỉ trực tiếp góp phần cải thiện cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của trẻ mà còn giúp các em có cơ hội thực sự trở thành một phần của cộng đồng.

In case some children had challenges to come to the centre, we provided transportation allowances by discussing with our senior officers so that they were able to come to the centre.

“If I have to talk about a memorable one during this project period, I have one about a 5 years old girl with cerebral palsy which I do exercises for” Naw shared. “When I provided exercises for this child, I did it for her not just to improve her mobility but also to be convenient in writing. A significance I found was that the parents’ participation was extremely strong.”

As Naw clearly and explicitly told the parents what she wanted them to do for her at home (not at the centre), they did accordingly for their children. The expectation parents had had on her was that she could go to a mainstream school. Therefore, since parents definitely did everything Naw had told, the change was so significantly made that the child was able to go to mainstream school at the age of 6. This is very memorable to Naw.

Reflection

Before this project, Naw only provided CWDs that visited the center with access to quality services. Nevertheless, Naw now realized that the aim isn’t just about the quality of the services, but also about the inclusion of CWDs in their community through the support of rehabilitation services. This has been a significant change of Naw.

What motivated Naw to participate in this project was the idea - Inclusion Through Rehabilitation. Rehabilitation services provided for the children not only directly contributed to the improvement of their daily living but also gave them the opportunity to truly become a part of the community.

Vẽ nên giấc mơ

Drawing dream

Quảng Trị, Việt Nam

Vy năm nay 15 tuổi, em sinh ra và lớn lên tại huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Em sinh ra đã bị tật giảm khả năng nghe. Hiện tại Vy đang ở trọ tại Đông Hà cùng với mẹ mình. Em vừa kết thúc chương trình học tại Trường Trẻ Em khuyết tật tỉnh và hiện em thường phải ở nhà một mình khi mẹ đi làm. Năm 2021, Vy và mẹ được dự án do RCI tài trợ mời đến tham gia Hội thảo chia sẻ về Hướng nghiệp và tạo làm việc cho thanh thiếu niên khuyết tật tại tỉnh. Sau khi tham gia hội thảo Vy và mẹ được cán bộ Trung tâm dịch vụ việc làm tư vấn, hướng nghiệp theo đúng với tình trạng sức khỏe và mong muốn của bản thân mình. Hiện nay em đang được dự án hỗ trợ 1 khóa học vẽ cơ bản để nâng cao kỹ năng, sở trưởng vẽ của mình và định hướng công việc sau này. Cả Vy và mẹ đều rất vui mừng và hy vọng một tương lai tươi sáng khi em có thể tìm được một công việc để tự lo cho bản thân mình.

Vy is a 15-year-old girl. She was born in Hai Lang district, Quang Tri. She has hearing impairment. Vy and her mother currently are staying in a rented room in Dong Ha city town. She has just finished her curriculum at the Provincial School for Disabled Children, so she was frequently left alone in the room when her mother went to work. In the year 2021, Vy and her mother were invited by the project supported by RCI to the sharing workshop on Vocational orientation and employment for youngsters with disabilities in the province. After the workshop, her mother was provided with practical and useful information to instruct and encourage her daughter to plan for her future. Additionally, the AP program supported her with a basic drawing course in order for her to have more chance to get a job or self-employ. Both Vy and her mother were so contented and looking for her bright future when she can be more independent and take care of herself.

Yangon, Myanmar

Ma Han Ni Chit (5 tuổi) hiện đang sống tại phường số 6, Kha Kawe Kuen, Pakokku cùng năm thành viên trong gia đình. Bé bị khuyết tật vận động và mắc bệnh bại não (CP). Ma Han Ni Chit được cung cấp dịch vụ trị liệu hàng tuần tại Trung tâm chăm sóc ban ngày của Tổ chức The Leprosy Mission Myanmar (TLMM). Mẹ của bé theo sát và duy trì tập các bài tập trị liệu tại nhà cho bé một cách có hệ thống và luôn khuyến khích bé chơi với những trẻ khác.

Cha Ma Han Ni Chit bán đồ chơi và bóng bay tại chùa, trường học và trong các lễ hội để kiếm sống. Đại dịch COVID-19 diễn ra khiến các lễ hội bị hủy, trường học và chùa phải đóng cửa, đã ảnh hưởng nghiêm trọng tới thu nhập của anh. Thu nhập ít ỏi, cha Ma Han Ni Chit đã phải đi vay nợ để tạm thời trang trải cuộc sống. Vì gia đình không có tiền mua thực phẩm dinh dưỡng bồi bổ cho bé, Ma Han Ni Chit thường xuyên đau ốm trong khoảng thời gian này.

Để hỗ trợ gia đình gặp khó khăn trong đại dịch, TLMM đã hỗ trợ gạo và một khoản tiền trị giá 12pyi để gia đình có thể đủ ăn trong 20 ngày và mua được một số thực phẩm dinh dưỡng cho Ma Han Ni Chit. Hiện tại, sức khỏe của bé được cải thiện và bé đã có thể ngồi, đứng và tập các bài tập trị liệu do mẹ bé hướng dẫn.

Ma Han Ni Chit is 5 years old and she lives in No.6 ward, Kha Kawe Kuen, Pakokku and she has five family members. She has physical impairment, Cerebral Palsy (CP). She was given therapy service on weekly based at the TLMM centre day. Her mother follows the therapy exercise at home as well systematically and encourage her to play with other children.

Her father sells toys and bubbles for their family income and livelihood at the pagoda, school and festival in the communities. He could not sell much during COVID-19 pandemic because the festival could not take place and the pagoda and schools are closed. So, they borrowed the loan from others lender for daily livelihoods because of decreased in family income. They got difficulties to buy the food/nutrition for child and the child falls ill frequently during this time.

As COVID-19 response, TLMM supported rice, 12 pyi to her family so that the family food was secure for 20 days and could buy some nutritious food for the child. Her health was improved, she could sit and stand well, and was able to follow the therapy exercise conducted by her mother.

Ngôi trường của tương lai

The school to future

Tôi tên là Phạm Thị Thảo, hiện đang công tác tại trường Chuyên biệt Tương Lai, ngôi trường được thành lập từ năm 2001. Năm 2006, tôi đã trở thành giáo viên dạy các học sinh khuyết tật. Tôi đã có bao nhiêu là kỷ niệm tại ngôi trường – nơi đây thực hiện nhiệm vụ chăm sóc và dạy các cháu khuyết tật như down, chậm phát triển trí tuệ, bại não, tự kỷ. Đây là nhóm trẻ yếu thế hạn chế cả về phát triển thể chất lẫn tinh thần. Các em gặp nhiều khó khăn trong việc học các kỹ năng từ cơ bản như tập bò – ngồi – đi, từ tập nói đến học kỹ năng học đường, từ tập đi vệ sinh đến học cách tự bảo vệ bản thân, học cách kết bạn, từ học nghề đến làm nghề – làm việc. Các em luôn cần sự hỗ trợ, thông cảm và chia sẻ.

Dạy một đứa trẻ bình thường đã khó, nay dạy cháu bị khiếm khuyết cái khó đó lại gấp bội lên nghìn lần. Các gia đình khi đưa con đến trường luôn muốn con mình tiến bộ, mong mỏi đó của phụ huynh chỉ có 1 thì với giáo viên chúng tôi cái nỗi mỏi mong đó tận 10.

Niềm vui của các cô giáo dạy trẻ khuyết tật đôi khi đến rất nhẹ nhàng và đơn giản. Chúng tôi òa lên sung sướng khi cháu tự đút cơm ăn, khi cháu viết được những nét chữ nghuệch ngoạc trên đôi bàn tay bị khiếm khuyết hoặc khi cháu bi bô gọi "cô ơi". Để nắm bắt được nhu cầu của các em, người giáo viên cần phải yêu thương, hiểu và đặt mình vào vị trí của các em thì mới hỗ trợ phù hợp những hạn chế mà các em đang gặp phải.

Hàng ngày đến trường, tôi cùng các đồng nghiệp đón học sinh vào lớp, cùng em thực hiện các hoạt động học cả ngày, cùng ăn cơm và nghỉ trưa, hướng dẫn các em làm nghề thủ công với giấy, vải, hạt cườm. Cùng các em tham gia các hoạt động xã hội như tham gia các lễ hội của địa phương, giao lưu kỹ năng sống và thể thao, dã ngoại, biểu diễn, tập huấn kỹ năng cho người khuyết tật.

Tình hình nuôi dạy và chăm sóc trẻ khuyết tật trên địa bàn chúng tôi vẫn có nhiều khó khăn. Gia đình chưa có đủ điều kiện kinh tế cũng như kiến thức để hiểu và dạy dỗ con mình. Trường học chưa có đủ phương tiện đồ dùng hỗ trợ dạy học cho phù hợp với nhiều dạng khuyết tật khác nhau. Cộng đồng xã hội cần tăng thêm nhận thức mở rộng các hoạt động ngoại khóa, hướng nghiệp, tạo việc làm, chấp nhận người khuyết tật trong cộng đồng nhiều hơn.

My name is Pham Thi Thao. I am currently working at Tuong Lai Specialized school, which was established in 2001. In 2006, I became a teacher and began teaching students with disabilities. I have had many memories at the school – taking care of and teaching children with a variety of disabilities such as down syndrome, intellectual disability, cerebral palsy and autism. This is a group of disadvantaged children with limited physical and mental development. They have difficulties in learning basic skills from crawling, sitting, walking, speaking to learning skills; from using the toilet to learning how to protect themselves and how to make friends; from learning how to do a craft job to actually doing that job. They always need support, sympathy and sharing.

Teaching a normal child is already difficult, and it is a thousand times more difficult to teach a child with disability. Families who bring their children to school always wish their children to improve. As teachers, we share the same hope, sometimes much more than the parents themselves.

The joy of teachers who teach children with disabilities sometimes comes very simple. We burst into joy when the child could feed himself, when they wrote doodles with defective hands or when they babbled "teacher".

Teachers need to share love, understand and put ourselves in students' positions in order to understand their needs and give appropriate support depending on the limitations of the children.

Every day at the school, my colleagues and I welcome students to class and together we do all school activities all day. We have lunch and have breaks with the children, we teach them to do crafts with paper, cloth, and beads. I also assist my students in joining social activities such as local festivals, life skills exchange and sports games, picnicking, performing and training for people with disabilities.

The teaching and rearing children with disability in our area still face many difficulties. Families do not have good economic conditions as well as knowledge to understand and raise their children. The schools does not have sufficient facilities and equipment to support teaching and learning of children with disabilities in various types. The community needs to enhance their awareness of disability and expand extracurricular activities, vocational orientation and job creation to help children with disability be more accepted in the community.

Trưởng thành

Growing up

Eng Mala (29 tuổi) là một cô gái khuyết tật đang sống cùng cha mẹ tại làng Keng Prasath, xã Sambo, huyện Sambo, tỉnh Kratie, cách thị trấn Kratie 36 km. Vào năm Mala 8 tuổi, tai nạn ập tới, cô đã bị ngã gây chấn thương tủy sống và bị liệt nửa người. Ngay lập tức Mala được đưa đến trung tâm y tế quận Sambo điều trị một thời gian rồi được chuyển tuyến tới bệnh viện Kratie. Kết quả chụp X-quang tại bệnh viện Kratie cho thấy tủy sống của cô bị chèn ép khiến một số dây thần kinh bị đứt, hỏng, viêm và sưng to. Trong suốt 2 tháng nằm viện, Mala không thể đứng dậy hay đi lại được, cô đã rơi vào trầm cảm khi mọi sinh hoạt cơ bản nhất thường ngày đều cần tới sự giúp đỡ của người khác. Việc phụ thuộc này khiến Mala thấy suy sụp và thậm chí là xấu hổ, tự ti mỗi khi nhìn những người xung quanh đi lại bình thường.

Vào năm 2003, khi gia đình Mala biết đến Trung tâm Phục hồi chức năng Kratie (PRC) và dịch vụ phục hồi chức năng của Tổ chức Veterans International Cambodia (VIC), cha mẹ đã đưa cô đến trung tâm. Trong giai đoạn đầu, kỹ thuật viên tại trung tâm tập vật lý trị liệu, cung cấp nẹp chỉnh hình để hỗ trợ hai chân của Mala, đồng thời hướng dẫn cha mẹ cô các kỹ thuật tập phục hồi chức năng để họ tiếp tục tập cho cô tại nhà trong các năm tiếp theo. Sau vài tháng điều trị, Mala đã có thể bước đi một đoạn ngắn và tự thực hiện sinh hoạt hàng ngày một cách tương đối thuận lợi. Tuy nhiên, tình trạng của Mala vào thời điểm đó vẫn khiến cha mẹ cô vẫn còn lo lắng về tương lai và việc học của cô. Cứ hai đến ba tháng một lần, nhân viên của Trung tâm Kratie và kỹ thuật viên Phục hồi Chức năng Dựa vào Cộng đồng (PHCN DVCĐ) đến thăm Mala tại nhà để kiểm tra tiến độ phục hồi chức năng và sự hòa nhập tại trường của cô. Trong khoảng thời gian đó, gia đình Mala sống dựa vào công việc đồng áng. Ngoài ra, cha cô còn nuôi lợn để tăng thêm thu nhập, mẹ cô bán cá ở chợ để trang trải cuộc sống, gia đình Mala thuộc một trong những hộ nghèo nhất ở địa phương.

Eng Mala now is 29 year old girl with disability, living with her parents in Keng Prasath village, Sambo commune, Sambo district, Kratie province located 36 Km from Kratie Town. She got accident when she was 8 years old from falling down that caused her spinal cord injury and as a consequence she had an incomplete paraplegia. During the accident she was referred to Sambo district health center for treatment and then to Kratie referral hospital. Under treatment from doctors in Kratie hospital, the x-ray result showed that she got spinal cord compression and causing some nerves ruptured, damaged, big inflammation and swelling. She stayed in the hospital for 2 months and could not stand and walk. She was depressed by the fact that she always needed help from other people to accomplish her basic daily activity living. This dependence often ignited her feeling of depression, facing with moving around that made her unhappy and ashamed.

After her family knew about the Kratie Physical Rehabilitation Center (PRC) and the availability of rehabilitation services of Veterans International Cambodia (VIC), her parents took her to the center in 2003. At the beginning the clinical staff treated her with physiotherapy and provided her with orthopedic braces to support her both legs and transferred rehabilitation techniques to her parents to continue exercise at home for a couple years. After several month of treatment she could walk for a short distance and was able to perform her daily activities quite well. This physical condition made her parents and family very concerned of her future and education. The center technical and community based rehabilitation (CBR) staff always visited her at home to check the progress every two or three months

Vì điều kiện gia đình Mala còn khó khăn, ngoài việc giúp cô phục hồi chức năng, tổ chức VIC còn động viên, hỗ trợ học phí cùng những giúp đỡ khác để Mala có thể theo học tại trường. Quỹ Liliane Fonds đã tài trợ cho Mala dụng cụ học tập, đồng phục, phí học thêm, tiền thuê trọ và cả học phí đại học trong quãng thời gian cô theo học trung học và đại học tại thị trấn Kratie. Mala tốt nghiệp đại học vào năm 2020 và đã có kinh nghiệm làm việc tại nhiều tổ chức. Hiện tại, cô đang giữ vị trí nhân viên quản lý dữ liệu kiêm thủ kho tại Trung tâm PHCN ở Kratie.

Hàng xóm, bạn bè và gia đình Mala rất tự hào về những gì cô đã đạt được và khích lệ cô tiếp tục cố gắng phấn đấu và cam kết với công việc. Mala cũng rất vui và tự hào với trình độ học vấn bậc đại học đã đạt được. Cô bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc nhất đến Tổ chức VIC và Quỹ Liliane Fonds đã hỗ trợ cô trong quá trình phục hồi chức năng và hỗ trợ học phí. “Tôi vô cùng cảm kích VIC và các nhà tài trợ đã đồng hành cùng tôi trong suốt thời gian qua. Tôi đã không thể thực hiện ước mơ của mình nếu không có sự hỗ trợ nhiệt tình này. Tôi sẽ mãi khắc ghi ân tình này trong lòng”, Mala chia sẻ. Câu chuyện của Eng Mala là một hình mẫu tiêu biểu và là một minh chứng rằng người khuyết tật đều có thể hòa nhập bình thường vào cộng đồng.

to see her physical rehabilitation progress and school integration. During that time, Mala’s family was living depend on subsistence farming work, her father had an additional job in raised pigs for selling and her mother was selling fishes in the local market to feed the family. Mala’s family was one of the poorest in her community. In addition to her physical rehabilitation, as her family was poor, VIC provided her with support and encouragement, school supplies and other assistance in order that she could attend at school. She got funding from Liliane Fonds in the support of school materials and uniforms, extra-class fees, accommodation rental and university fees when she learned in high school and university at Kratie town. Mala finished her university in 2020 and had work with several entities and now her last job is a government officer at the PRC in Kratie. Her position is the Data-base and Stock control Officer.

Mala neighbors, friends and family are very proud of what she has done and all of them encourage her to continue her good work and commitment. Mala is delighted to be able to finish her university education level. She expressed her deepest gratitude to VIC and Liliane Fonds for supporting her with rehabilitation and school support. “I feel very happy and thank you VIC and its donors to allow me to accomplish my dream. I will never forget the generous support and assistance” she recalled. Eng Mala story is a typical model for persons with disabilities and community people.

Niềm vui của Khin

Khin's happiness

Thay đổi nhận thức

Khin Khin Aung hiện đang sinh sống ở Yangon cùng mẹ. Em là một trong những trẻ khuyết tật đã tham dự khóa tập huấn tại Trung tâm ECDC và được hướng dẫn bởi năm giáo viên là Aye The, Htoo Htoo, Wah Wah, Ma Maw và Phoo Wai.

Ở nhà, em phụ giúp mẹ việc nhà. Tới trung tâm, em tham gia các hoạt động như làm giỏ, làm móc chìa khóa, đan lát, vẽ tranh và đọc sách.

"Em vô cùng vui khi tham gia những hoạt động này, đến nỗi tim em đập rất nhanh". Em Khin mỉm cười chia sẻ. "Em thích nhất là khiêu vũ, bởi em cảm thấy hạnh phúc mỗi khi khiêu vũ. Em cũng rất vui khi được trao giải."

Em rất buồn khi không thể tới Trung tâm ECDC để gặp gỡ bạn bè của mình trong thời buổi dịch bệnh.

Trong tương lai, Khin muốn trở thành bác sỹ để có thể kiếm thật nhiều tiền cho mẹ.

Changes in awareness

Khin Khin Aung is a girl with intellectual disability living in Yangon. She is one of the students participating in training at Eden Centre for Disabled Children (ECDC) and was trained by 5 teachers: teacher Aye The, teacher Htoo Htoo, teacher Wah Wah, teacher Ma Maw and teacher Phoo Wai.

At home, she helps her mother with housework. At ECDC, she participated in activities such as making baskets, making key chains, knitting, painting and reading.

"I felt so enjoyed participating in these activities that my heart was beating so fast," said Khin with joy. "The thing I liked the most was dancing because I felt happy whenever I did it. I feel happy to be awarded as well."

Khin was very sad when she could no longer go to ECDC nor meet with her friends because of COVID-19.

In the future, Khin wants to be a doctor so that she can make lots of money for her mother.

Con gái nhỏ của tôi!

My little daughter!

Tôi là Láo, phụ huynh của em Như. Nhà tôi có 5 người gồm 2 vợ chồng, 2 con và bà nội đã già yếu. Chúng tôi sống ở huyện Nam Giang, tỉnh Quảng Nam. Xã chúng tôi sống là nơi xa xôi hẻo lánh, đường xa đi lại khó khăn, nhất là vào mùa mưa. Hai vợ chồng cố gắng làm nương rẫy, nuôi thêm gà vịt để sinh sống và đủ trang trải bữa ăn hàng ngày. Vì thế mà chúng tôi không có nhiều thời gian lo cho các con. Bố mẹ đi làm cả ngày đến hơn 6h tối mới về nhà nên giao hai con cho bà nội chăm sóc.

Như là chị cả, hiện đang học lớp 1. Không may khi sinh ra con không vận động được như các trẻ bình thường khác. Tay trái và chân trái của con bị khèo nên đi lại, sinh hoạt rất khó khăn. Mỗi lần đi lại phải vịn nhờ vào bố mẹ, ngay cả việc chăm sóc cơ bản như uống nước hay mặc áo. Hai vợ chồng tôi rất bối rối vì không biết phải hỗ trợ cho con như thế nào. Lúc đến trạm y tế xã để nhờ tư vấn nhưng vì không đủ chuyên môn nên cán bộ y tế ở đây cũng không hỗ trợ được gì nhiều.

Nhưng thật may mắn khi Như vào lớp 1 và được tham gia vào dự án của VNHIP, chúng tôi thật sự có nhiều hỗ trợ hơn từ phía dự án và nhà trường. Nhờ vào dự án mà lần đầu tiên chúng tôi có cơ hội đưa con xuống Trung tâm Chỉnh hình và Phục hồi chức năng tại Đà Nẵng để thăm khám cho con. Lần đầu đi xa hơn 100km

My name is Lao, father of Nhu. My family has 5 people including parents, 2 children and 1 grandmother. We live in Nam Giang district, Quang Nam province. This commune is located in quite remote mountainous area where streets are too hard to move easily. I and my wife try to work on the farm and raise some chickens to earn money and cover every day needs of my family. Thus, we can't spend much time to take care our children and let them stay with my grandmother all day.

Nhu is my oldest child. She is a first grader. My second child is studying in kindergarten. Unfortunately, Nhu's mobility is not the same with normal children. Her left leg and left arm are club-footed and club-handed. That has led to many difficulties for her in study and daily life. She can't walk steadily and always needs our help for every activity such as drinking, wearing cloths and so on. We feel very confused because we don't know how to support her effectively. We also asked medical staffs of the commune but they could not consult us due to lack of skill and knowledge of rehabilitation.

Fortunately, when Nhu has started to study in primary school in 2020, my child received many supports from VNHIP's project and the school's teachers. In 2020, I had a chance to take my child to Da Nang Orthopedic and Rehabilitation Hospital for checking her disability.

như vậy, chúng tôi đã rất lo lắng không biết ăn, ở và vào bệnh viện thăm khám như thế nào. Nhưng được cán bộ dự án động viên và hướng dẫn kĩ lưỡng nên cả ba bố mẹ và con quyết định dành thời gian 2 ngày để lên đường. Cán bộ dự án giúp chúng tôi tìm nơi ở gần bệnh viện nhất và hướng dẫn chúng tôi trong suốt quá trình thăm khám. Nhất là giúp chúng tôi trao đổi dễ dàng hơn với các bác sĩ để có thể tư vấn cho Như được tốt nhất.

Khi được bác sĩ hướng dẫn cách tập cho bé tại nhà, cán bộ dự án quay video lại từng bài tập một và gửi cho tôi để về nhà có thể xem lại để tập cho con được chính xác. Hơn thế nữa, ở trường, các thầy cô quan tâm kĩ hơn tới trường hợp của Như. Cô giáo chủ nhiệm của Như thì hỗ trợ Như không chỉ trong học tập mà cả các hoạt động vận động như múa, hát và thể dục. Cô thường trao đổi với chúng tôi về tình hình của em và cũng khuyên chúng tôi đừng quá áp lực hay la mắng Như nếu em chưa làm được bài. Chúng tôi thật sự rất biết ơn về điều đó vì con chúng tôi được yêu thương và quan tâm như vậy.

Nhờ những quan tâm trên mà bé Như hứng thú hơn với việc đi học. Việc đi lại và sinh hoạt trong nhà cũng ngày càng được cải thiện vì chúng tôi thường xuyên tập luyện cho con hàng ngày như đã được bác sĩ hướng dẫn.

"Bây giờ con có thể đứng vững và đi lại trên cả hai chân, tự chăm sóc được bản thân như cài nút áo, uống nước và soạn sách vở bằng hai tay. Tuy vẫn còn nhiều khó khăn trong quá trình tập luyện nhưng chúng tôi có động lực hơn khi có sự hỗ trợ từ dự án. Tôi mong rằng con tôi có thể học tập và rèn luyện tiến bộ hơn sau này." Anh Láo chia sẻ.

This was the first time we moved over 100km and felt nervous about where to stay and how to do in this hospital. However, VNHIP's staffs helped us to find a nearby place to stay and guide us during my child's physical examination. From then, we could discuss with doctors easily and received many useful advices.

When doctors guided us how to do rehabilitation at home for my child, VNHIP's staffs recorded by videos and sent to us. Thus, we can practice for Nhu at home through these videos. Moreover, at school, Nhu is taken care more carefully. Her head teacher, Ms. A Lăng Ty, always keeps a close watch on her study and extra activities such as exercises, singing and dancing. She usually shares to us about my child's situation and also advises us how to support her at home and not to put much pressure on her if she can't complete homework. We are really thankful for all things because our child is loved and cared.

Thanks to these supports, Nhu has become more interested in study. In addition, her mobility and daily activities are more and more improved after practicing rehabilitation exercises as doctors guided.

"Until now, she can walk steadily on her both feet, wear cloths and drink water by two hands. Although there are a lot of difficulties and challenges, we have more motivation when getting supports from VNHIP's project and teachers. I hope that my child will improve more in the future." Mr. Lao said.

Đi học thật là vui!

Em yêu trường em

Seang Samey (9 tuổi) là một bé trai khuyết tật trí tuệ hiện đang sống cùng bố tại tỉnh Pursat, Campuchia.

Samey có một chị gái và là con thứ hai trong gia đình.

Trước kia, Seang Samey đã gặp rất nhiều khó khăn trong mọi mặt. Nhà trường không tiếp nhận Samey vì em bị khuyết tật, khả năng nói của em còn hạn chế và em không tự thực hiện được các hoạt động cá nhân như mặc quần áo, tắm rửa và học bài. Hơn nữa, Samey bị hàng xóm và người dân trong cộng đồng kỳ thị.

Vào năm 2017, em được nhận vào lớp học hòa nhập tại trường tiểu học Prey Nhi. Tại đây, Seang Samey đã được học về hành vi tích cực và kỹ năng sống, được giáo dục đặc biệt với sự chăm sóc chuyên biệt, được chăm sóc dinh dưỡng và được giới thiệu tới các dịch vụ chăm sóc sức khỏe. Em cũng được hỗ trợ để tham gia các hoạt động xã hội và có nhiều tương tác.

Chúng tôi quan sát thấy rằng Samey rất vui vẻ với việc học. Các thầy cô giáo và các bạn cùng lớp rất yêu quý em. Samey đã quên đi tất cả những cảm xúc tiêu

Seang Samey, male, 9 years old, with intellectual disability is living with his parent in Pursat province, Cambodia.

He has one sister; he is the second son in the family.

Before, Seang Samey faced with many challenges of going to school due to his disability, doing his daily activities, speaking, wearing clothes, bathing and learning. Moreover, he was discriminated by his neighbors as well as people in the communities.

In 2017, Samey was admitted to Prey Nhi primary school. He has received training on positive behavior, special education with special care, life skill training, nutrition, and referral for health care. He also was supported to attend many social activities and had lots of social interactions.

Samey now is very happy with his learning at school. His teachers and his classmates love him. He forgets all the negative feelings that he experienced before. His communication has significantly improved as he has a good communication with his family,

cực mình có trước đây. Trí tuệ và khả năng giao tiếp của em đã cải thiện đáng kể vì Samey giờ đây có thể giao tiếp tốt với gia đình, hàng xóm và cộng đồng, mọi người đều yêu thương em. Samey còn phụ giúp gia đình một số việc nhà sau giờ học.

"Em rất vui khi được đi học, bây giờ em có rất nhiều bạn mới và em có thể học được như các bạn," Samey nói.

his neighbors as well as the whole community. Everyone loves him! Seang is also helping his family with some house work after school as well.

'I am very happy to go to school, now I have a lot of friends and I can learn like other kids' said by Samey.

Cô bé đáng yêu!

A lovely girl!

Đan sinh năm 2017, em sinh ra với một cơ thể lành lặn và cực kỳ đáng yêu. Nhưng ngay trong ngày đầu tiên biến cố đã xảy đến với em, em bị ngạt sữa, tím tái cả người, gia đình phải gọi bác sỹ đến cấp cứu. Những tưởng đó chỉ sự cố nhỏ, nhưng nó đã ảnh hưởng đến sự phát triển của em. Em được chẩn đoán chậm phát triển cả vận động và nhận thức.

Sau một thời gian duy trì hoạt động PHCN tại hai trung tâm PHCN Thiện Nhân và Phòng PHCN Triệu Thuận, em từ ngồi được, đứng được, giờ đã có thể tự đi được một đoạn rất dài, mặc dù em chưa nói được, nhưng đã bập bẹ được hai từ baba, meme. Mẹ em đã đăng ký cho em học một trường mầm non hòa nhập để em sớm tiến bộ trong nhận thức.

Dan was born in 2017, she was born with a healthy and cute body. But on the first day of her life, there was an incident, she got milk suffocated, her whole body was purple. Her family had to call the doctor for her emergency situation. It seems just a minor glitch, but it affects to her development. She was diagnosed with movement delay and intellectual disabilities.

After a period of maintaining rehabilitation activities at Thien Nhan Rehabilitation Center and Trieu Thuan Department of Rehabilitation, she studied to sit, then she studied to stand, she now can walk a great distance on her own. Although she cannot speak yet but she can babble two words baba (papa), meme (momy). Her mother enrolled her in an inclusive preschool where she could raise awareness early.

NHỮNG ÂM THANH LÀM NÊN SỰ THAY ĐỔI

Không trẻ nhỏ nào bị bỏ lại phía sau và cũng không có trẻ nào bị gạt sang một bên.

SOUND MAKES CHANGE

Neither child is left behind nor puts aside.

Chiến dịch Rung chuông vì Quyền đi học của Trẻ khuyết tật (WRTB) là 1 sự kiện cộng đồng với hoạt động rung chuông nhằm tạo nên âm thanh đại diện cho tiếng nói của trẻ khuyết tật về quyền lợi chính đáng của mình. Sự kiện này đã được thực hiện tại Việt Nam trong hơn 5 năm tại 3 tỉnh miền Trung (Quảng Nam, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế) và thành phố Hà Nội. Nhờ chiến dịch, tiếng nói của trẻ khuyết tật về quyền của các em, đặc biệt là quyền được đến trường đã được truyền tải thành công đến cộng đồng. Phòng Giáo dục & Đào tạo (Sở GD & ĐT) địa phương (cơ quan quản lý giáo dục cấp huyện), nhà trường và phụ huynh đang từng bước thúc đẩy mạnh mẽ giáo dục hòa nhập ở Việt Nam. Hệ thống giáo dục công lập tập trung nhiều hơn vào đào tạo giáo viên, khuyến khích các khoản đầu tư tài chính và kỹ thuật từ các dự án về giáo dục hòa nhập, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các bên liên quan (như chính quyền địa phương, Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Hội Bảo trợ Trẻ em…) trong việc tạo cơ hội bình đẳng cho tất cả trẻ em, bao gồm cả trẻ khuyết tật. Cụ thể, tại các huyện dự án, trường học không chỉ là nơi giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật mà còn là nơi giúp trẻ tiếp cận sự hỗ trợ toàn diện từ giáo dục đến chăm sóc sức khỏe và phúc lợi xã hội thông qua sự phối hợp với các ban ngành liên quan.

Trong những năm gần đây, RCI và các tổ chức đối tác (PO) đã tích cực thu hút sự tham gia của Sở và

We ring the bell (WRTB) campaign is a public event with the bell ringing that represents the sound for the right of going to school of children with disabilities. It has been conducting in Vietnam for more than 5 years in 3 Central provinces (Quang Nam, Quang Tri, Thua Thien Hue) and Hanoi city. Thanks to the campaign, the sound from children with disabilities for their rights, especially right to schools have been transmitted successfully to the community. Inclusive education in Vietnam is step by step stronger promoted by the local Department of Education & Training (DoET – the agency in charge of education management at district level), schools and parents. The public education system focuses more on training for teachers, welcome the

Phòng GD & ĐT tại địa phương cũng như các lãnh đạo của các trường trong việc thực hiện chiến dịch WRTB. Với vai trò là người tham gia, họ là những tác nhân chính trong việc thực hiện chiến dịch. Do đó, ở cấp huyện và cấp trường nơi chiến dịch WRTB được triển khai, quyền được đến trường của trẻ em khuyết tật được tôn trọng và đề cập trong kế hoạch hoạt động hàng năm. Ngày càng có nhiều trường học ở các huyện thuộc phạm vi của Dự án Phục hồi Chức năng Dựa vào Cộng đồng cho Trẻ khuyết tật (AP) và Giáo dục Hòa nhập (IE) xây dựng kế hoạch hàng năm về giáo dục hòa nhập, trong đó nêu rõ rằng lãnh đạo nhà trường và giáo viên cùng với phụ huynh có trách nhiệm tạo nên một môi trường tích cực, thân thiện và dễ tiếp cận cho học sinh khuyết tật trong trường. Theo kế hoạch, tất cả học sinh khuyết tật đều nhận được kế hoạch can thiệp phù hợp dựa trên nhu cầu và năng lực cá nhân cùng với sự hỗ trợ và tham vấn từ phía cha mẹ học sinh. Bên cạnh đó, các giáo viên chủ nhiệm cũng được tập huấn về kiến thức, kỹ năng làm việc và dạy trẻ khuyết tật. Tuy hiện nay số lượng giáo viên đã qua đào tạo vẫn còn thiếu nhưng các giáo viên đang ngày càng nâng cao kỹ năng và chất lượng giảng dạy cho học sinh, đặc biệt là cho học sinh khuyết tật.

financial and technical investment from projects in inclusive education and closely coordinate with their stakeholders (i.e. local authorities, Public Health Care department, Labour – Invalids and Social Welfares department, Child Protection Association …) in providing equal opportunity for all children, including children with disabilities. Specifically, in the project districts, school is not only a place where provides inclusive education for a child with disability, but they also coordinate with other related partners in order to enable him/her to access a comprehensive support from education to health care and social welfares.

In recent years, RCI and its partner organizations (PO) has actively drawn the involvement of the local DoET and school leaders in WRTB campaign performance. They, from the role of participant, are acting as key actors in conducting the campaign. As such, at district and school level where WRTB were carried out, the right to school of children with disabilities are respected and addressed in their annual plan of activities. More and more schools in the districts where the Annual Plan (AP) and Inclusive Education (IE) projects have been performed develop their annual plan for inclusive education in which clearly stated that school's leaders and teachers together with parents are responsible for providing positive, friendly and accessible environment for students with disabilities in their schools. Upon those plan, every disabled student receives proper, need- and capacity-based individual intervention plan with the contribution or/and consultation from his/her parents. Their head teachers are trained in knowledge and skills of working and teaching children with disabilities accordingly. Though currently the number of teachers trained is still inadequate, the teachers are more and more improving their teaching skill and quality for their students, especially students

Đáng chú ý là nhận thức, sự tham gia và trách nhiệm của các bậc phụ huynh, bao gồm cha mẹ của trẻ khuyết tật, đã thay đổi một cách tích cực. Sự kỳ thị và thờ ơ từ các bậc phụ huynh của trẻ không khuyết tật hầu như không còn. Nhiều bậc phụ huynh có con là trẻ khuyết tật đã chủ động hơn trong việc phối hợp với giáo viên và nhà trường để trẻ được giáo dục tốt và hiệu quả hơn. Cha mẹ đã dần hiểu và tôn trọng nhu cầu, nguyện vọng và năng lực của trẻ, sẵn sàng cùng với nhà trường tạo ra một môi trường giáo dục thân thiện và dễ tiếp cận cho trẻ khuyết tật, cả ở nhà và ở trường.

with disabilities. Significantly, awareness, participation and responsibility of parents including the ones of children with disabilities are actively changed. The stigma and neglect from other parents are hardly found. Many parents of children with disabilities are more proactive in working with the teachers and schools for better and more effective education for their children. They gradually understand and respect their child's need, wish and capacity and together with the schools to create more friendly and accessible education environment for the children, at home and at school.

Thông tin liên hệ các Tổ chức đối tác của RCI / Contact information of RCI's partner organizations

Tại Việt Nam/ In Viet Nam:

STT	Tên Tổ chức tiếng Việt	Tên Tổ chức tiếng Anh/ Name of Organizations	Địa chỉ/ Address	Website
1	Văn phòng Tư vấn di truyền và Hỗ trợ trẻ khuyết tật	Fund of Genetic Counseling & Disabled Children (FGCDC)	38/147 Phan Đình Phùng, Tp Huế, Việt Nam	http://www.ogcdc.org
2	Hội từ thiện tỉnh Quảng Trị	Quang Tri Charity Association (QCA)	185 Hàm Nghi, TP Đông Hà, Quảng Trị	https://hoituthien.quangtri.gov.vn
3	Tổ chức VNHIP	Vietnam Health Improvement Project (VNHIP)	157 Nghiêm Xuân Yêm, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn, Đà Nẵng	http://www.vnhip.vn
4	Viện Tài chính vi mô và Phát triển cộng đồng	Microfinance & Community Development Institute (MACDI)	Số 15 Ngách 22 Ngõ 324- Thụy Khuê- Tây Hồ- Hà Nội	http://macdi.org
5	Tổ chức Trẻ em Việt Nam	Children of Vietnam	236 Hàn Thuyên, quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng	https://childrenofvietnam.org
6	Mái ấm Hy vọng Nguyệt Biều	Nguyet Bieu Home of Hope	560 Bùi Thị Xuân, Phường Thủy Biều, TP Huế	
7	Trường tư thục giáo dục chuyên biệt Anh Minh	Anh Minh Special education School	155 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường 17, Quận Bình Thạnh, Tp HCM	
8	Cơ sở Bảo trợ xã hội Nước Ngọt	Nuoc Ngot Social Protection Centre	An Bàng, Lộc Thủy, Phú Lộc, Huế	
9	Hội nạn nhân chất độc da cam/ dioxin Củ Chi	Vietnam Association of Victims of Agent Orange (VAVA) - Cu Chi	331 Trần Hưng Đạo B, P.10, Q.5, TP. Hồ Chí Minh	https://vava.com.vn
10	Nhóm lớp Khuyết tật Mai Anh	Daughters of Charity (DC) - Mai Anh school	Số 1 Ngô Quyền, Tp Đà Lạt, Lâm Đồng	
11	Bệnh viện PHCN Cửa Tùng (Nay là Bệnh viên PHCN tỉnh Quảng Trị)	Cua Tung Nursing and Rehabilitation Hospital	Thị trấn Cửa Tùng, Huyện Vĩnh Linh, Tỉnh Quảng Trị	
12	Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Cao Bằng	Cao Bang Women Union	Trụ sở MTTQ và các tổ chức đoàn thể tỉnh (Khu đô thị mới Km5, phường Đề thám, Thành Phố Cao Bằng, Tỉnh Cao Bằng)	http://phunu.caobang.gov.vn
13	Trường tư thục khiếm thính Ánh Sao	Anh Sao School	403 Nguyễn Văn Cừ, Lộc Cát, Tp Bảo Lộc, Lâm Đồng	

Tại Cam-pu-chia/ In Cambodia

STT	Tên Tổ chức tiếng Anh/ Name of Organizations	Địa chỉ/ Address	Website
1	Marist Solidarity Cambodia (MSC)	Phum Prek Reang, Khum Kompong Samnanh, Takhmao City, Kandal province (P.O Box 1309) Phnom Penh, Cambodia	www.maristsolidaritycambodia.org
2	Veterans International Cambodia (VIC)	Road 6A, Kien Khleang Village, Sangkat Chroy Changvar, Khan Russei Keo, Phnom Penh.	http://www.vic.org.kh
3	The Rabbit School	National Borey Infant and child, Dounng Ngep II Streete, Doumnakthom II, Mean Cheay, Phnom Penh, Cambodia.	https://www.rabbitschoolcambodia.net/
4	Disability Development Service Program (DDSP)	Peal Nhek 2 village, SangkatPteh Prey, Pursat, Pursat Province	www.ddspcambodia.org
5	Capacity Building for Disability Cooperation (CABDICO)	#43, street 178, Daun Penh, Phnom Penh, Cambodia	

Tại My-an-mar/ In Myanmar

STT	Tên Tổ chức tiếng Anh/ Name of Organizations	Địa chỉ/ Address	Website
1	The Leprosy Mission Myanmar	No. 12/K, Pyi Thu Lane, 7th Mile, Mayangone Township, Yangon, Myanmar.	https://www.leprosymission.org
2	Eden Center for Disabled Children (ECDC)	N. 56, War Oo 4th street, Phawkan, Insein Township, Yangon (Aung San PQ)	https://edencentre.org/

Tại Thái Lan/ In Thailand

STT	Tên Tổ chức tiếng Anh/ Name of Organizations	Địa chỉ/ Address	Website
1	Christian Foundation for the Blind in Thailand (CFBT)	214 Moo 10 Pracharag Road, Tambon Banped Amphur Muagn Khon Kaen 40000	
2	Mc Kean Rehabilitation Centre		

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU PHÁT TRIỂN HÒA NHẬP
RESEARCH CENTER FOR INCLUSION (RCI)

Email: info@nlr.mekong.org • Phone: +84 24 3.225.2851 • Website: http://rci-nlr.org

Đơn vị thực hiện và điều phối dự án
Grantee and Project Coordinator

RCI
Research Center for Inclusion
Trung tâm Nghiên cứu Phát triển Hòa nhập

Đơn vị tài trợ
Donor

Liliane Fonds
open the world for a child with a disability

Đơn vị thực hiện dự án
Implementing partners

Cambodia

Việt Nam

FGCDC

VNHIP

MACDI

VAVA

Children of Vietnam

Myanmar

The Leprosy Mission International